TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 08 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ về việc: Yêu cầu công nhận thuận tìn h ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Chị Hoàng Thị Tuyết M 1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

2). Anh Trần Công K1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị M1 và anh K1 tự nguyện kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã T2 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 16-02-2011; là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; từ tháng 12/2018, vợ chồng không còn sống chung với nhau , không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M1 và anh K1 thuận tình ly hôn; cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn của chị M1 và anh K1.

[2].Về con chung: Vợ chồng chị chị M1 và anh K1 có 02 con chung là Trần Công B1, sinh ngày 27-12-2011; Trần Hoàng Yến N1, sinh ngày 26-03-2016. Chị M1 và anh K1 đã thỏa thuận: Anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Công B1; chị M1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng Yến N1. Hai bên không

ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Vì vậy, cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thỏa thuận nuôi con chung.

[3].Về tài sản chung: Chị M1- anh K1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí: Chị M1- anh K1 đã thỏa thuận: Chị M1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tuyết M1 và anh Trần Công K1.

-Về con chung: + Vợ chồng chị M1- anh K1 có 02 con chung là Trần Công B1, sinh ngày 27-12-2011; Trần Hoàng Yến N1, sinh ngày 26-03-2016.

+ Anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Công B1; chị M1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng Yến N1. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị M1- anh K1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị M1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001713 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị M1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSNDhuyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng